

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/HC-PT

Ngày 09/6/2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính thu hồi, bồi thường, hỗ trợ
đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 74/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất đai*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974, bà Nguyễn Thị Vĩnh Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố Đ 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phạm Hồng P - Văn phòng luật sư K, chi nhánh Phú Yên. Địa chỉ: tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc T - Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm P - Công chức địa chính. Có mặt.

2/ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N – Nhân viên. Có mặt.
Người kháng cáo: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Vĩnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Cha mẹ ông Trần Văn H là ông Trần D và bà Phạm Thị H có một thửa đất tại Khu phố Đ 1, thị trấn P, huyện P. Thửa đất này do vợ chồng ông Trần D, bà Phạm Thị H mua và xây dựng nhà ở từ năm 1978.

Sau khi vợ chồng ông Trần D, bà Phạm Thị H chết thì vợ chồng ông H, bà Y tiếp tục sinh sống trong căn nhà này cho đến nay. Phần diện tích đất và nhà ở, tài sản trên đất được vợ chồng ông H, bà Y và các anh chị thống nhất cho vợ chồng ông H, bà Y thừa hưởng, tiếp tục quản lý sử dụng.

Quá trình sinh sống, vợ chồng ông D, bà H có xây dựng, sửa chữa, coi nói mở rộng nhà cửa, công trình, vật kiến trúc phù hợp với sự phát triển của đời sống và mục đích sinh hoạt. Diện tích đất thực tế sử dụng là 1.266,8m².

Ngày 07/8/2021, UBND huyện P ban hành Thông báo số 712/TB- UBND thông báo điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 385/TB-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện P để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, theo đó thông báo thu hồi đất của vợ chồng ông H, bà Y là 186,3m² đất BHK.

Ngày 31/8/2021, UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất số 6085/QĐ-UBND đối với diện tích 186,3m² của vợ chồng ông H, bà Y.

Theo Quyết định số 6096/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho vợ chồng ông H, bà Y với số tiền 72.862.208 đồng là quá thấp.

Mặc khác, thông báo thu hồi đất (sửa đổi, bổ sung) chỉ mới được ban hành ngày 07/8/2021 và vợ chồng ông H, bà Y mới được nhận trong tháng 9/2021 (nhận cùng lúc với Quyết định thu hồi đất và Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ). Thông báo thu hồi đất ban đầu thì vợ chồng ông H, bà Y không biết và không được nhận, nhưng ngày 31/8/2021 UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất sau (chỉ có 24 ngày kể từ ngày có thông báo thu hồi đất) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai 2013 “Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết”.

Do đó người khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện P về việc thu hồi đất của vợ chồng ông H, bà Y nhưng không ban hành Thông báo thu hồi đất, không có

quyết định thu hồi đất, không giao quyết định phê duyệt án bồi thường, hỗ trợ là không đúng quy định.

Hủy Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800 - Km 13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên);

Hủy một phần quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “về việc phê duyệt điều chỉnh khoản 2, khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua thị trấn P - Đợt 29) liên quan đến diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y đang khiếu kiện.

Hủy một phần Quyết định số 6084/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “V/v điều chỉnh Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800 - Km 13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên” liên quan đến diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y đang khiếu kiện.

Buộc UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 186,3m² theo loại đất vườn liền kề đất ở và lập phương án thu hồi, bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản, cây trồng gắn liền với diện tích 186,3m² đất bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 cho vợ chồng ông H, bà Y theo loại đất ở hoặc đất vườn liền kề đất ở theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND huyện P trình bày:

Diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng không nằm chung thửa đất có nhà ở của ông H nên không được bồi thường theo loại đất vườn liền kề trong cùng thửa đất ở mà được xem xét bồi thường theo loại đất nông nghiệp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P trình bày: Thống nhất theo quan điểm giải quyết của UBND huyện P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn P trình bày: Thống nhất theo quan điểm giải quyết của UBND huyện P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng Điều 30, 32, 116, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 103 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị Vĩnh Y đối với các yêu cầu:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện P về việc thu hồi đất của vợ chồng ông H, bà Y nhưng không ban hành Thông báo thu hồi đất, không có quyết định thu hồi đất, không giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là không đúng quy định.

- Hủy Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800 - Km 13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên);

- Hủy một phần quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “Về việc phê duyệt điều chỉnh khoản 2, khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên” (Đoạn qua thị trấn P - Đợt 29) liên quan đến diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y đang khiếu kiện.

- Hủy một phần Quyết định số 6084/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “V/v điều chỉnh Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800 - Km 13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên” liên quan đến diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y đang khiếu kiện.

- Buộc UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 186,3m² theo loại đất vườn liền kề đất ở và lập phương án thu hồi, bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản, cây trồng gắn liền với diện tích 186,3m² đất bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 cho vợ chồng ông H, bà Y theo loại đất ở hoặc đất vườn liền kề đất ở theo đúng quy định của pháp luật.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2022, người khởi kiện ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Vĩnh Y gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không rút hoặc bổ sung thay đổi mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo.

Người bị kiện có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người bị kiện gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát vẫn tiến hành xét xử như quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét nguồn gốc sử dụng đất và nguyên nhân phát sinh bồi thường; Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo bản đồ địa chính số 370D, bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg của Chính phủ thì diện tích 186,3m² nêu trên thuộc thửa đất số 51; đối chiếu với Sổ mục kê lập theo bản đồ đo đạc theo chỉ thị 299/TTg thể hiện thửa đất 51 là đất nghĩa địa, còn phần đất ông Trần D để lại thuộc thửa đất số 50 đã được đăng ký vào sổ mục kê và sổ địa chính tại trang số 27. Theo hiện trạng diện tích đất bị ảnh hưởng chỉ có hàng rào, trụ cửa ngõ và cây cối, không có nhà ở; còn nhà ở hiện tại của vợ chồng ông H, bà Y thuộc thửa đất khác là thửa số 50, tờ bản đồ số 370D có nguồn gốc là do ông Trần D tặng cho. Tại khoản 1 Điều 103 Luật đất đai 2013 quy định: “*Đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất có nhà ở*”. Do diện tích đất bị thu hồi 186,3m² không cùng nằm trong thửa 50 có nhà ở của vợ chồng ông H, bà Y nên xét yêu cầu bồi thường loại đất ở hoặc đất vườn liền kề đất ở là không có cơ sở.

[2.2]. Xét quá trình thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 tại Km 10+800 – Km 13+500, đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 29/5/2020, UBND huyện P ban hành Thông báo thu hồi đất số 385/TB-

UBND đối với thửa đất 51, tờ bản đồ 370D. Ngày 10/8/2021, UBND huyện P ban hành Quyết định số 4622/QĐ-UBND “về việc, thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Y (đoạn qua thị trấn P)” và Quyết định số 4626/QĐ-UBND về việc “phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua thị trấn P - Đợt 29)”. Qua đối chiếu hồ sơ địa chính tại UBND thị trấn P xác định diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y sử dụng bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ 370D thuộc đất nghĩa địa, nên cơ quan có thẩm quyền xác định đối tượng thu hồi đất là UBND thị trấn P quản lý nên không lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông H, bà Y. Tuy nhiên, qua quá trình sưu tra, quy chủ lại nguồn gốc sử dụng đất thì UBND thị trấn P và các cơ quan chức năng huyện P thống nhất diện tích 186,3m² có nguồn gốc gia đình ông Trần Văn H sử dụng trước ngày 01/7/2004 nên đủ điều kiện bồi thường. Vì vậy, ngày 27/8/2021, UBND huyện P ban hành Thông báo điều chỉnh thông báo thu hồi đất đối với ông Trần Văn H tại thửa đất số 51, diện tích 186,3m², tờ bản đồ số 370-D, loại đất BHK với lý do điều chỉnh là “Đất này được ông Trần Văn H sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004 đến nay”. Ngày 31/8/2021, UBND huyện P ban hành Quyết định 6085/QĐ- UBND “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800-Km 13+500), đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên” và ban hành Quyết định số 6084/QĐ-UBND điều chỉnh 1 phần quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện P liên quan đến diện tích 186,3m² ông Trần Văn H khiếu nại. Cùng ngày UBND huyện P ban hành Quyết định 6083/QĐ-UBND “về việc phê duyệt điều chỉnh khoản 2, khoản 4, Điều 1 của Quyết định số 4626/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua thị trấn P - Đợt 29) là đúng trình tự thủ tục của Luật đất đai. Mặt khác, tại biên bản kiểm kê ngày 09/6/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P thể hiện ông Trần Văn H có tham gia và ký xác nhận vào biên bản.

[3] Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận thấy việc UBND huyện P thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, UBND huyện P ban hành Thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 186,3m² của vợ chồng ông H, bà Y với số tiền 72.862.208đ là đúng quy định của pháp luật; tuy thời gian ban hành văn bản không đúng quy định, nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của người được thu hồi đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông H, bà Y là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm

nay, ông H bà Y kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ.

[4] Ông H, bà Y kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015.

1. Bác kháng cáo của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Vĩnh Y; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HC-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Áp dụng Điều 30, 32, 116, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 103 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị Vĩnh Y đối với các yêu cầu:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện P về việc thu hồi đất của vợ chồng ông H, bà Y nhưng không ban hành Thông báo thu hồi đất, không có quyết định thu hồi đất, không giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là không đúng quy định.

- Hủy Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “V/v Thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800 - Km 13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên);

- Hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “Về việc phê duyệt điều chỉnh khoản 2, khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên” (Đoạn qua thị trấn P - Đợt 29) liên quan đến diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y đang khiếu kiện.

- Hủy một phần Quyết định số 6084/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện P “V/v điều chỉnh Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 (Km 10+800 - Km 13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên” liên quan đến diện tích 186,3m² vợ chồng ông H, bà Y đang khiếu kiện.

- Buộc UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 186,3m² theo loại đất vườn liền kề đất ở và lập phương án thu hồi, bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản, cây trồng gắn liền với diện tích 186,3m² đất bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25 cho vợ chồng ông H, bà Y theo loại đất ở hoặc đất vườn liền kề đất ở theo đúng quy định của pháp luật.

Vì không có căn cứ pháp luật.

2. Về án phí: Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị Vĩnh Y phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Ông H, bà Y đã tạm ứng 300.000đ theo biên lai số 0000210 ngày 22/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (ông H bà Y đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/6/2022).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường